

**TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2026/HS-PT
Ngày 30-01-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Tuấn.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hồ Tâm Tú

Bà Trần Thị Thúy Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Cẩm Linh - Thư ký Tòa Phúc Thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Như L - Kiểm sát viên.

Ngày 30/01/2026, tại trụ sở Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 520/2025/TLPT-HS ngày 26/11/2025 đối với bị cáo Huỳnh Lê Yến T và bị cáo Phạm Hữu T1 do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2025/HS-ST ngày 10-9-2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Bị cáo có kháng cáo:

+ Huỳnh Lê Yến T, sinh năm 2002 tại tỉnh Tiền Giang (nay là tỉnh Đồng Tháp); nơi cư trú: ấp M, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là xã L, tỉnh Đồng Tháp); nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn T2, sinh năm 1981 và bà Lê Thị L1, sinh năm 1981; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; tại ngoại; có mặt.

+ Phạm Hữu T1, sinh năm 1997 tại tỉnh Bến Tre (nay là tỉnh Vĩnh Long); nơi cư trú: 1006, ấp F, thị trấn G, huyện G, tỉnh Bến Tre (nay là xã G, tỉnh Vĩnh Long); nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn L2, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị Thu T3, sinh năm 1971; có vợ là Nguyễn Thị Minh N, sinh năm 1997 và 02 người con (con lớn sinh năm 2021, con nhỏ sinh năm 2025); tiền án, tiền sự: Không; tại ngoại; có mặt.

(Ngoài ra còn có bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên không triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu năm 2024, Trần Văn H và anh Nguyễn Thanh T4 quen biết nhau thông qua trang mạng Facebook. Hai người nhiều lần đi chơi chung với nhau, H có cho anh T4 mượn tiền. Đến giữa tháng 5/2024, anh T4 gọi điện đề nghị bán chiếc xe mô tô Exciter màu trắng, biển kiểm soát (BKS) có đầu số “86” cho H với giá 15.000.000 đồng, Hiệp đồng Ý mua. Khoảng 03 ngày sau, H hẹn gặp anh T4 tại 01 nhà nghỉ (không rõ địa chỉ cụ thể) ở thành phố M, tỉnh Tiền Giang (nay là tỉnh Đồng Tháp). Anh Tâm giao xe cho H tại bãi xe nhà nghỉ để H chạy thử, còn anh T4 ở phòng nghỉ đợi H. Khoảng 15 giờ cùng ngày, H điều khiển xe về nhà nghỉ rồi giao đủ tiền mua xe cho anh T4. Sau đó, anh T4 nói đi tìm việc làm và giao chìa khoá xe đã bán cho H. H nằm nghỉ tại phòng, khoảng 01 phút sau thì nghe tiếng xe chạy, H đi xuống bãi xe thì anh T4 chạy xe đã bán cho H đi mất. H liên lạc với anh T4, nhắn tin đe dọa sẽ đâm chém anh T4 nhưng anh T4 chặn liên lạc với H. H đăng nhập trang Facebook cá nhân của anh T4 tìm bạn bè của anh T4 để hỏi thông tin về anh T4. H biết và liên lạc qua lại với tài khoản Facebook tên “Phạm Hữu Tri” của Phạm Hữu T1. H nói với T1 là anh T4 thiếu tiền H, H nhờ T1 dẫn H gặp anh T4 để H đòi tiền anh T4 nợ H. Sau đó, khi biết anh T4 ở tiệm sửa xe của anh Nguyễn Hữu T5 ở ấp Đ, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre (nay là ấp Đ, xã C, tỉnh Vĩnh Long), T1 nhắn tin thông báo cho H biết. Khi H đến tiệm sửa xe của anh T5 thì thấy đóng cửa nên chụp ảnh tiệm sửa xe gửi cho T1. Thời gian sau, H thường xuyên nhắn tin cho T1 để hỏi thông tin về anh T4.

Đến khoảng 07 giờ ngày 23-7-2024, anh T4 nhắn tin cho T1 rủ đi uống cà phê nhưng do bận lái xe nên T1 từ chối. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, anh T4 cùng với chị Phạm Thị Hồng H1 đến nhà nghỉ A ở ấp P, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là khu phố P, phường P, tỉnh Vĩnh Long) thuê phòng nghỉ. Sau khi chờ anh T4 đi rút tiền và quay trở lại nhà nghỉ, chị H1 lái xe về tỉnh An Giang (nay là tỉnh Kiên Giang), anh T4 ở lại nhà nghỉ. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, T1 nhận được tin nhắn của anh T4 thuê T1 chở đi Thành phố Hồ Chí Minh thì T1 nói đang tìm xe. Sau đó, anh T4 xin số điện thoại của T1 rồi anh T4 mượn điện thoại của anh Nguyễn Văn D (quản lý nhà nghỉ A) điện thoại cho T1 nói khi nào xe đến gọi vào số điện thoại của anh D để chỉ chỗ rước anh T4. Lát sau, T1 gọi vào số điện thoại của anh D hỏi địa chỉ nhà nghỉ A thì anh D trả lời và nói cho T1 biết anh T4 đang ở nhà nghỉ A gần ngã tư T. Nghe vậy, T1 nhắn tin cho H nói cho H biết anh T4 đang ở nhà nghỉ A, đồng thời T1 chụp ảnh định vị điểm đến nhà nghỉ A gửi cho H. Trong thời gian này, anh T4 nhắn tin liên lạc với anh Đinh Phát T6 hỏi mua xe của anh T6.

Sau khi nhận được tin nhắn của T1, H nhiều lần gọi lại cho T1 để xác định vị trí cụ thể nhà nghỉ A nhưng T1 không nghe máy. H sử dụng điện thoại di động Iphone 11 Promax mở App Google M để dò tìm điểm đến nhà nghỉ A gần ngã tư T. Sau khi biết được địa điểm của nhà nghỉ A, khoảng 17 giờ 30 cùng ngày, H điện thoại cho Huỳnh Lê Yên T rủ T “Đi chém lộn” nhưng T từ chối. Sau đó, H điều khiển xe mô tô BKS: 71H1 - 077.14 (do Phan Thị Huỳnh N1, người sống chung với Hiệp mượn của Trần Chí L3 trước đó) mang theo 01 con dao để trong túi xách đeo

trên người đi đến nhà nghỉ A. Khi qua khỏi cổng nhà nghỉ A, H quay xe về hướng ngã tư T chạy qua khỏi cổng nhà nghỉ A khoảng 03 mét thì dừng xe lại, H ngồi ở lề lộ, mặt hướng về cổng nhà nghỉ quan sát. Được một lúc, H thấy anh Đinh Phát T6 và anh Võ Huỳnh Tấn Đ điều khiển 02 xe mô tô đến dừng đối diện với cổng nhà nghỉ A để bán xe cho anh T4 như đã hẹn. Thấy anh T6, anh Đ đến và lấy điện thoại ra sử dụng, H nghĩ anh T6, anh Đ là người quen của anh T4 nên điều khiển xe đến dừng trước quán bida của Ngô Hữu T7 cách chỗ H ngồi khoảng 04 mét. H đi vào quán mua 01 lon bò cụng rồi quay trở ra nơi dừng xe, H vừa uống nước vừa nhìn về hướng nơi anh T6, anh Đ đứng. Sau đó, H thấy anh T6, anh Đ điều khiển xe vào bên trong nhà nghỉ A. H tiếp tục ngồi chờ, khoảng 05 phút sau, H thấy anh T6 ngồi trên xe Wave, 02 chân chống xuống đất đẩy xe đi ra hướng lộ, người thanh niên đi phía sau nắm cần sau xe đẩy tới và lên xe ngồi. Lúc này, H xác định người ngồi sau là anh T4 nên lập tức lấy dao cầm trên tay chạy đến chặn đầu xe và nói với anh T4 “Tiền của tao mày tính sao”, anh T4 không trả lời và xuống xe, còn anh T6 nói “Em không có liên quan”, H nói “Không liên quan thì đi ra chỗ khác” thì anh T6 xuống xe đi sang bên kia đường, còn anh T4 thấy H cầm dao nên bỏ chạy về hướng vòng xoay H khoảng 07 - 08m thì té ngã nằm ngửa trên lộ, H chạy đến cầm dao trên tay phải đâm nhiều nhát vào vùng đùi và chân của anh T4. Đâm xong, H điều khiển xe mô tô BKS: 71H1 - 077.14 tẩu thoát khỏi hiện trường. Anh T4 bỏ chạy khoảng 50m thì gục ngã và tử vong.

Sau khi rời khỏi hiện trường, H điều khiển xe mô tô BKS 71H1 - 077.14 về nhà thuê ở thành phố M, tỉnh Tiền Giang (nay là tỉnh Đồng Tháp) gặp Phan Thị Huỳnh N1 kể lại sự việc H dùng dao đâm anh T4, H sử dụng điện thoại Iphone màu tím của Như đưa cho H sử dụng chụp ảnh tay cầm con dao gây án có dính máu gửi qua Airrop điện thoại Iphone 7 của Như, gửi qua Facebook cho T7, gửi qua Facebook cho T và gửi qua Z cho người tên H2 (H kết bạn qua Zalo, không rõ tên, địa chỉ cụ thể). H nói với H2 việc H đâm anh T4, kể cho T7 nghe việc H đâm anh T4 và kêu T7 gửi số tài khoản của T7 cho H để H gửi tiền cho T7 việc T7 chỉ cho H biết anh T4 ở nhà nghỉ A nhưng T7 không thực hiện.

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, T đến nhà trọ của H và Như chơi. Sau đó, Như lên mạng thấy có đăng ảnh người bị đâm chết ở Bến Tre, N1 hỏi H “Có phải người này không”, H trả lời “Không phải”. H lên mạng xem và thấy nghi ngờ nhưng chưa khẳng định anh T4 chết.

Sau đó, Như nhắn tin nói cho Phan Nhật S, Phan Minh N2, Trần Chí L3 biết việc H đã giết người ở Bến Tre, yêu cầu N2, S, L3 không nói cho ai biết thông tin gì về chiếc xe mô tô BKS: 71H1 - 077.14, cụ thể:

Tối ngày 23-7-2024, N1 sử dụng tài khoản Messenger tên “Văn T8” nhắn tin vào tài khoản của Trần Chí L3 tên “Trần Luân” nội dung “Anh 2 đừng chuyện, cứu giúp anh 2 chuyện”. Lúc đầu, Như không nói rõ chuyện gì nhưng L3 gắng hỏi thì N1 nói xe L3 cho N1 mượn H sử dụng gây án giết người ở Bến Tre, Như nhờ L3 giấu kín không cho ai biết. Ngày 24-7-2024, H gọi cho L3 nói “Cứu giúp cho anh 01 chuyện, xe liên quan đến chết người, người ta biết số rồi, giữ kín giùm anh”. L3 nói “Cho mượn xe mà đi làm tầm bậy tầm bạ gì vậy”. Sau đó, H nhắn tin cho L3 nói với L3 nội dung “Nếu có ai hỏi, thậm chí Công an có hỏi thì nói đang chạy xe BKS: 71H1 - 077.14 trên đường có ông kia khoảng 40 tuổi hỏi mua lại với giá 15

triệu, thấy có lời nên đã bán sang tay không có làm giấy. Mục đích là khai báo kiểu cắt đuôi nếu Công an có phát hiện cũng không tìm ra nguồn gốc và người sử dụng xe trên”. L3 có nhắn tin cho N1 yêu cầu đem xe trả cho L3, Như trả lời đã đem xe gửi trả cho L3 để tại nhà ngoại của N1. Do bức xúc, L3 đăng trên trang cá nhân nội dung cho mượn xe liên quan đến vi phạm pháp luật, thì S có bình luận “Mày đăng gì trên mạng vậy, không sợ người ta biết sao” thì L3 xóa bài đăng. Theo yêu cầu của H và N1, L3 không trả lời, không từ chối cũng không nói là sẽ giúp đỡ làm theo lời của N1 và H. Do N1 và H là người thân quen trong gia đình nên L3 không trình báo cơ quan chức năng việc biết được H giết người.

Đến khoảng 12 giờ ngày 24-7-2024, H sử dụng Facebook “Ken Thái” nhắn tin qua Facebook của T7 hỏi “Nó (tức là T4) chết rồi hả anh” thì T7 nhắn lại “Đúng rồi”, H biết anh T4 bị H đâm chết nên H nhắn tin cho T7 kêu T7 xóa hết tin nhắn, xóa kết bạn giữa H và T7. Sau đó, T7 làm theo yêu cầu của H và không trình báo cơ quan chức năng. Khoảng 14 - 15 giờ cùng ngày, H nói với Như “Nó chết rồi”. Như khuyên H đi đầu thú nhưng H nói “Anh sẽ đi nhưng không phải bây giờ, anh ở mượn một số tiền lo cho em..., anh không muốn xa gia đình, xa em”. Đến chiều cùng ngày, H lấy bìa cứng, túi nylon, băng keo quấn con dao gậy án lại (lúc này có Như và T nhìn thấy) rồi nhờ T mang đi vứt bỏ, T đồng ý và điều khiển xe mô tô của T đến cầu K thuộc xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là xã K, tỉnh Đồng Tháp) vứt bỏ con dao gậy án xuống sông. Sau khi T về nhà, H hỏi “Vứt chưa”, T nói “Vứt dưới sông”. Sau đó, H kêu Như đem túi xách, nón kết H sử dụng khi gây án vứt bỏ và đem xe mô tô BKS 71H1 - 077.14 trả cho L3. Như đem túi xách, nón kết vứt bỏ tại khu vực tập trung rác thải công cộng ngã ba B thuộc đường T, ở ấp L, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là xã K, tỉnh Đồng Tháp) rồi đem xe mô tô BKS 71H1 - 077.14 đến nhà ngoại của Như ở ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là xã L, tỉnh Đồng Tháp) gửi trả cho L3.

Đến khoảng 20 giờ ngày 24-7-2024, N2 đi làm thuê về đến nhà ở xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng (nay là xã B, tỉnh Lâm Đồng) thì N1 sử dụng Facebook “Văn Thái” nhắn tin qua Facebook “Minh Nhật” liên kết M nhắn tin cho N2 “Anh H mượn xe thằng L3 qua Bến Tre gây án giết người”, N2 hỏi “Chuyện gì mà dữ vậy”, Như nói “Anh H đi đòi nợ người thiếu tiền”. Như nhờ N2 nhắn tin cho L3 nội dung “Có ai điện thoại hỏi về chiếc xe của L3 thì nói với người hỏi là xe đã bán rồi, bán cho ai không biết, chiếc xe bao nhiêu tiền để chị N1 trả lại cho L3”, N2 đồng ý. Nhật nhắn tin cho L3 qua Messenger tài khoản Facebook của L3 tên “Trân Luân” nói với L3 “Chị 2 nhờ tao nhắn tin nói có ai điện thoại hỏi về chiếc xe của L3 thì nói xe đã bán rồi, bán cho ai thì không biết, còn chiếc xe mua bao nhiêu tiền thì để chị 2 (Như) gửi tiền lại”. L3 nói “Xe tao đi làm ăn chứ không phải xe bán”, N2 nói “Thì có ai điện thoại thì mày nói không biết, có gì đâu”. L3 nói “Mệt quá, tao không liên quan gì vụ này hết, chuyện ai làm người đó chịu”. N2 nói “Mày nói vậy thì thôi”. Nhật tức giận nên xóa kết bạn, xóa tin nhắn với L3 vào tối ngày 24-7-2024. Sau đó, N2 có nhắn cho N1 biết là N2 có nhắn tin cho L3 biết nhưng L3 không đồng ý việc Như nhờ N2 chuyển lời. N2 không trình báo với cơ quan chức năng hành vi của H với lý do Nhật nghĩ không liên quan đến mình.

Cũng khoảng 20 giờ ngày 24-7-2024, Phan Nhật S đang làm ca đêm tại Công ty V ở huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là tỉnh Đồng Tháp) thì Như nhắn tin cho S

qua Messenger Facebook “Sang Phan” với nội dung “Anh H đâm chết người ở Bến Tre”, S hỏi “Sao vậy? Anh 2 đâm chết người vậy?”, N1 nói “Người này mượn tiền anh 2 không trả tiền, còn nói sốc anh 2 nên anh 2 đâm người này”. S nghe vậy nên khuyên Như chuyện đã lỡ xảy ra rồi thì nói anh 2 (H) đi đầu thú, thì N1 nói khuyên H một hai ngày sẽ đi đầu thú. Sáng ngày 25-7-2024, H nhắn tin cho S qua Messenger Facebook “Kevin Trần” của HIệp nói “Ráng lo cho chị hai, chăm sóc chị hai, sớm muộn gì anh cũng bị bắt giữ”, S khuyên H đi đầu thú, H nói ở ngoài một thời gian để lo cho chị hai. Tối cùng ngày, S lên trang Facebook của S xem thì thấy Trần Chí L3 sử dụng Facebook tên “Trần Luân” đăng bản tin nội dung liên quan việc anh chị hai (H - N1) mượn xe của L3 nói anh chị 2 lớn làm sao cho em út nó nể, kiêu trách móc anh chị hai S mượn xe của L3 mà phạm pháp. S nói cho N1 biết việc L3 có đăng lên mạng trách móc việc mượn xe mô tô của L3 mà gây án, S có nhắn cho L3 khuyên L3 xóa bài viết và nói chuyện trong nhà để từ từ giải quyết thì lúc này L3 mới xóa bài đăng trên mạng. S biết việc H giết người do N1 kể lại vào tối ngày 24-7-2024 nhưng không trình báo cơ quan chức năng việc H giết người do tình cảm gia đình, S xem H là người trong gia đình của mình.

*** Vật chứng thu giữ:**

Quá trình khám nghiệm hiện trường đã thu giữ: 01 bật lửa bằng nhựa có chữ Hoa Việt; 01 cục pin màu tím; 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng; 01 túi khăn giấy; 01 điện thoại Nokia, không có pin; 01 chai nhựa có hiệu DASANI; 02 chiếc dép quai kẹp màu trắng, mặt dưới đế dép màu xanh; 02 phần của hộp nhựa màu xanh, kiểu dáng sặc sỡ dự phòng; 01 vết màu nâu nghi máu trên lá cây (đã sử dụng hết khi giám định AND); 01 chai dầu thơm hiệu CHARME N01 Signature, đã qua sử dụng.

Khám nghiệm tử thi Nguyễn Thanh T4 đã thu giữ: máu, tóc (đã sử dụng hết khi giám định ADN); 01 áo thun ngắn tay màu đen; 01 quần tây dài màu đen, mặt trước ống quần bên trái có 05 vết thủng vải sắc gọn, hình khe.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Văn H tại ấp G, xã P, thành phố M, tỉnh Tiền Giang (nay là phường T, tỉnh Đồng Tháp), thu giữ: 01 mũ bảo hiểm dạng lưới trai, bên ngoài lưới trai màu đỏ, bên trong của lưới trai và bên ngoài thân nón có màu đen; 01 chiếc đồng hồ dạng dây da màu nâu, mặt tròn bằng kính - kim loại, trên mặt đồng hồ có chữ ADIFICE CASIO; 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu trắng, mặt trên của nhẫn có đính nhiều hạt dạng đá màu sáng; 01 chai thủy tinh, có 02 lỗ nhựa phía trên, trong đó có 01 lỗ gắn ống thủy tinh hình mỏ vịt bên trong có chất màu đen nghi là ma túy, lỗ còn lại có gắn đoạn ống nhựa màu trắng dạng lò xo, bên trong có dung dịch màu trắng (đã chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố M, tỉnh Tiền Giang, nay là tỉnh Đồng Tháp); 01 lỗ gắn ống thủy tinh hình mỏ vịt bên trong có đính tinh thể màu trắng nghi ma túy, lỗ còn lại gắn đoạn ống nhựa màu trắng - đỏ (đã chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố M, tỉnh Tiền Giang, nay là tỉnh Đồng Tháp); 01 áo sơ mi tay dài, màu trắng - nâu - xanh, 01 túi phía trước có nắp đậy ở trên trước, trên nắp túi và cổ áo có chữ “Jeepchariot”; 01 quần lửng bằng vải Jean màu xanh nhạt, quần có 02 túi phía trước và 02 túi phía sau; 01 áo thun cổ tròn, tay dài, màu đen; 01 đôi dép tổ ong màu trắng.

Quá trình truy tìm vật chứng, thu giữ: 01 xe mô tô BKS 71H1-077.14; 01 giấy đăng ký xe mô tô 71H1 - 077.14; 01 con dao dài 61cm, mũi dao nhọn, lưỡi dao dài

45,5cm bằng kim loại màu trắng, lưỡi có một bề mặt sắc, nơi rộng nhất của lưỡi dao 3,1cm, trên lưỡi có in hàng chữ “AK47CCCP” và 02 rãnh tạo khe ở hai bên, trên lưỡi có đính nhiều dị vật, cán bằng kim loại được bọc ốp gỗ ở 02 bên màu nâu, phần cuối của cán dao được cấu tạo hoàn toàn bằng kim loại màu trắng, dạng móc thừa ra ngoài về hướng bề sắc của lưỡi dao, tiếp giáp phần cán và lưỡi dao được cấu tạo 01 mảnh kim loại không rõ hình dáng, trên mảnh kim loại có 01 lỗ tròn.

Anh Nguyễn Văn D (quản lý nhà nghỉ A) giao nộp: 11 file dữ liệu điện tử lắp đặt tại nhà nghỉ A có góc quay khu vực trước sân nhà nghỉ, tất cả được ghi vào đĩa DVD; 05 file dữ liệu điện tử lắp đặt tại tiệm B có góc quay khu vực sân trước tiệm bạc và phía trước cổng rào nhà nghỉ A. Tất cả được ghi vào đĩa DVD.

Anh Ngô Hữu T7 giao nộp 01 đĩa DVD lưu trữ 31 file dữ liệu trích xuất camera lắp đặt tại quán B1 có góc quay khu vực sân trước quán.

Anh Nguyễn Tuấn H3 giao nộp 01 đĩa DVD lưu trữ 01 file dữ liệu trích xuất camera lắp đặt tại tòa nhà do ông H3 quản lý có góc quay khu vực sân tòa nhà.

Nguyễn Huỳnh Tử U giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7G, màu trắng, không có sim.

Trần Văn H giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, bên trong điện thoại có lắp 01 thẻ sim có dãy số: 8984048000930252290.

Phan Thị Huỳnh N1 giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, bên trong điện thoại có lắp 01 thẻ sim có dãy số: 8984048000982588433.

Phan Minh N2 giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno8, bên trong điện thoại có lắp 01 thẻ sim số 0325.630.893 và 01 thẻ nhớ 32Gb.

Phạm Hữu T1 giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max, bên trong có lắp 01 thẻ sim có dãy số: 8984048000034171793.

Phan Nhật S giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro, gắn sim số 0342.979.231.

Trần Chí L3 giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max, màu xanh - đen.

Anh Võ Huỳnh Tấn Đ giao nộp 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu hồng, gắn sim số 0862 722 326.

Anh Đinh Phát T6 giao nộp 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13, màu vàng đồng, gắn sim số 0907 135 410.

Anh Nguyễn Văn D giao nộp 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13, màu vàng đồng, gắn sim số 0349 883 663.

Anh Nguyễn Nhựt T9 giao nộp 01 xe mô tô BKS 71G1 - 076.68, nhãn hiệu Honda, loại WAVE.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã trả lại các tài sản thu giữ của các anh Đ, T6, D, T9 cho chủ sở hữu.

Con dao gây án, chiếc túi xách, nón kết Trần Văn H sử dụng khi gây án do Huỳnh Lê Yến T và Phan Thị Huỳnh N1 đem vứt bỏ, không thu giữ được.

* Tại Biên bản khám nghiệm tử thi ngày 24-7-2024, ghi nhận thương tích của Nguyễn Thanh T4:

- Tay trái: mặt sau khuỷu tay có nhiều vết sây sát da; vùng gian ngón I - II có 01 vết thương hình khe, bờ mép sắc gọn, kích thước 4,5cm x 0,2cm x 0,8cm, chiều hướng từ dưới lên trên, từ trước ra sau.

- Chân trái: Mặt trước đầu dưới đùi có 03 vết rách da bờ mép sắc gọn và 01 vết thương hình bầu dục, bờ mép sắc gọn. Vết rách da thứ nhất kích thước 4,5cm x 0,2cm; vết rách da thứ hai kích thước 1,5cm x 0,2cm; vết rách da thứ ba kích thước 04cm x 0,5cm; vết thương kích thước 06cm x 03cm x 9,5cm, chiều hướng từ trước ra sau, cách gót chân 55cm. Mặt trước đầu trên cẳng chân có 01 vết thương hình bầu dục, bờ mép sắc gọn, kích thước 2,5cm x 0,5cm x 0,5cm, cách gót chân 36cm, chiều hướng từ trước ra sau.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 85/KLGD-KTHS ngày 21-8-2024 của Phòng K - Công an tỉnh B (nay là Phòng K - Công an tỉnh V), kết luận:

“1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám nghiệm:

+ Vết thương vùng đùi trái hình bầu dục, bờ mép sắc gọn, kích thước 06cm x 03cm x 9,5cm, từ trước ra sau, gây đứt da, cơ, gân và động mạch đùi trái.

+ Niêm mạc hai mắt nhạt màu.

+ Gan, ruột, dạ dày nhạt màu.

- Kết quả xét nghiệm, giám định khác: Nồng độ Ethanol máu: 00mg/100ml.

2. Kết luận: Nạn nhân Nguyễn Thanh T4 chết do suy tuần hoàn cấp hậu quả của vết thương vùng đùi trái”.

* Tại Kết luận giám định số 4627/KL-HTHS ngày 30-8-2024 của Phân viện Khoa học hình sự - Bộ C tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Dấu vết màu nâu dính trên chiếc lá cây là máu người. Kiểu gen của dấu vết máu này trùng với kiểu gen của Nguyễn Thanh T4.

* Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 8873/KLGD ngày 06-12-2024 của Trung tâm P - Bộ Y tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

“1. 1. Về y học: Trước, trong, sau khi gây án vào ngày 23-7-2024 và hiện tại đối tượng Trần Văn H không có bệnh tâm thần.

1.2. Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Trước, trong, sau khi gây án vào ngày 23-7-2024 và hiện tại đối tượng Trần Văn H đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”.

Quá trình điều tra, Trần Văn H, Phan Thị Huỳnh N1, Huỳnh Lê Yến T, Phạm Hữu T1, Phan Nhật S, Phan Minh N2, Trần Chí L3 khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai người làm chứng, kết luận giám định, kết quả thực nghiệm điều tra, vật chứng thu giữ được.

Đại diện theo ủy quyền của đại diện hợp pháp bị hại Nguyễn Thanh T4 là ông Nguyễn Thanh H4 yêu cầu Trần Văn H bồi thường 85.000.000 đồng chi phí mai táng. Trần Văn H đã tác động gia đình bồi thường xong.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2025/HS-ST ngày 10-9-2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long đã quyết định (tóm tắt):

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 389; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Lê Yến T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Che giấu tội phạm*”. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 390; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Hữu T1 01 (một) năm tù về tội “*Không tố giác tội phạm*”. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với Trần Văn H, Phan Thị Huỳnh N1, Phan Minh N2, Phan Nhật S và Trần Chí L3; về trách nhiệm dân sự; về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm; và quyền kháng cáo.

Lần lượt các ngày 12/9/2025 và 22/9/2025, các bị cáo Huỳnh Lê Yến T và Phạm Hữu T1 kháng cáo Bản án sơ thẩm, xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Trong phần tranh luận:

Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Tội danh và hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với các bị cáo là tương xứng với vai trò, tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Các bị cáo không tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các đơn kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Lê Yến T và Phạm Hữu T1 đều làm trong hạn luật định, đủ điều kiện để thụ lý, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo, thấy rằng, sau khi biết Trần Văn H dùng dao đâm chết anh Nguyễn Thanh T4, bị cáo Huỳnh Lê Yến T đã giúp H đem vứt bỏ vật chứng là con dao H dùng để gây án (đâm anh T4); bị cáo Phạm Hữu T1 không thông báo với cơ quan chức năng về tội phạm do H gây ra để có biện pháp xử lý kịp thời. Các bị cáo T và T1 đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo không chỉ xâm phạm hoạt động đúng đắn, uy tín của các cơ quan tư pháp, lợi ích của Nhà nước, tổ chức mà còn xâm phạm tới các quyền và lợi ích hợp pháp của công dân; gây khó khăn cho việc điều tra phá án. Do đó, hành vi của bị cáo T đã cấu thành tội “*Che giấu tội phạm*” quy định tại khoản 1 Điều 389 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 – gọi tắt là BLHS);

hành vi của bị cáo T1 đã cấu thành tội “*Không tố giác tội phạm*” quy định tại Điều 390 của BLHS.

[3] Căn cứ vào nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo (Huỳnh Lê Yến T sau khi phạm tội đã *thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có ông nội là người có công với đất nước* quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của BLHS; Phạm Hữu T1 *phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có con còn nhỏ* quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của BLHS, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo T 01 năm 06 tháng tù, bị cáo T1 01 năm tù đối với các tội danh tương ứng là có phần nghiêm khắc nên chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo T và bị cáo T1.

[4] Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm đề nghị không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm là chưa phù hợp với nhận định trên.

[5] Các phân quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Do yêu cầu kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 343, điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Lê Yến T và Phạm Hữu T1. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2025/HS-ST ngày 10-9-2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

2. Xử lý về tội danh và hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 389; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Huỳnh Lê Yến T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “*Che giấu tội phạm*”. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

Áp dụng Điều 390; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Phạm Hữu T1 09 (chín) tháng tù về tội “*Không tố giác tội phạm*”. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

3. Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Án phí, lệ phí Tòa án,

Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VCT & KSXXPT tại Tp. HCM;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án, TTCL.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Tuấn

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thúy Hồng Nguyễn Hồ Tâm Tú

Trần Ngọc Tuấn